

Số: 321/TB-SNN

Trà Vinh, ngày 11 tháng 7 năm 2017

## THÔNG BÁO

### Lịch thời vụ sản xuất lúa Thu Đông - mùa 2017 - 2018

Trên cơ sở dự báo diễn biến nguồn nước vụ Thu Đông - mùa 2017 các tỉnh ĐBSCL của Tổng cục Thủy lợi; nhận định xu thế thời tiết, thủy văn mùa mưa, bão, lũ của Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam bộ; dự báo tình hình dịch hại, di trú rầy nâu của Cục Bảo vệ thực vật; định hướng kế hoạch sản xuất vụ Thu Đông - mùa 2017 của Cục Trồng trọt; thực tế sản xuất lúa Hè Thu tại địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo lịch thời vụ sản xuất lúa Thu Đông - mùa 2017 - 2018 trên địa bàn tỉnh, như sau:

#### 1. Bố trí lịch thời vụ:

Khung thời vụ xuống giống lúa vụ Thu Đông - mùa 2017 - 2018 chung cho toàn tỉnh, bắt đầu từ ngày 15/7/2017 và kết thúc vào ngày 25/9/2017. Diện tích xuống giống khoảng 76.000 ha, tập trung vào 03 đợt chính:

- **Đợt 1:** Xuống giống từ ngày 15/7/2017 đến ngày 25/7/2017. Diện tích khoảng 8.000 ha ở các vùng sản xuất 3 vụ lúa, gồm các huyện: Càng Long 5.000 ha, Tiểu Cần 2.000 ha, Cầu Kè 1.000 ha.

- **Đợt 2:** Xuống giống từ ngày 05/8/2017 đến ngày 20/8/2017. Diện tích khoảng 43.100 ha (trong đó có khoảng 5.600 ha lúa - tằm), gồm các huyện: Châu Thành 9.500 ha, Cầu Ngang 8.000 ha, Tiểu Cần 8.000 ha, Càng Long 7.400 ha, Trà Cú 5.200 ha và Cầu Kè 5.000 ha.

- **Đợt 3:** Xuống giống từ ngày 10/9/2017 đến ngày 20/9/2017. Diện tích khoảng 24.900 ha (trong đó có khoảng 1.409 ha lúa mùa và lúa trung mùa), gieo sạ và cấy dứt điểm diện tích còn lại.

*(Cụ thể như phụ lục kèm theo)*

Trên cơ sở khung lịch thời vụ chung của tỉnh, tùy theo diễn biến của rầy nâu di trú và chế độ thủy văn tại địa phương các huyện, thị xã, thành phố xây dựng lịch thời vụ cụ thể để chỉ đạo, tổ chức sản xuất cho phù hợp.

#### 2. Cơ cấu giống lúa:

- Các giống chủ lực: OM 4900, OM 5451, OM 429.

- Các giống bổ sung: Đài thơm 8, OM 9921, IR 50404, ML202, OM 576.

- Các giống lúa mùa và trung mùa: Tài nguyên, ST5, ST20, BTE1.

Lưu ý: Theo ghi nhận của Cục Bảo vệ thực vật, dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá bộc phát từ giữa vụ Hè Thu 2017 đến nay, có nhiều nguyên nhân gây ra, trong đó có nguyên nhân do giống lúa OM 5451 tăng nhanh diện

tích và giảm tính chống chịu ngoài đồng. Riêng tỉnh Trà Vinh, trong vụ Hè Thu 2017 cơ cấu giống lúa OM 5451 chiếm khoảng 51%. Vì vậy, trong vụ Thu Đông – mùa 2017, đề nghị các địa phương khuyến cáo, bố trí sản xuất giống OM 5451 không vượt quá 35%; đồng thời bố trí các giống có chất lượng trung bình (ML 202, OM 576, IR 50404) không vượt quá 20%.

### 3. Các giải pháp thực hiện:

- Vụ Thu Đông – mùa 2017 – 2018 có khả năng bộc phát rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, cần tập trung theo dõi thường xuyên các dự báo tình hình rầy nâu di trú trong khu vực ĐBSCL của Cục Bảo vệ thực vật, Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Nam và dựa vào bẫy đèn của địa phương mà chỉ đạo nông dân xuống giống theo nguyên tắc **tập trung, đồng loạt, né rầy và dứt điểm theo từng vùng, từng cánh đồng**.

- Củng cố, đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá các cấp; phân công cán bộ chịu trách nhiệm địa bàn cụ thể để tăng cường công tác chỉ đạo thường xuyên; khi rầy nâu xuất hiện với mật số cao thì hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp phòng trừ theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 5112/BNN-BVTV ngày 21/6/2017 và khuyến cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 796/SNN-KHTC ngày 28/6/2017.

- Có kế hoạch quản lý tốt các loại sâu, bệnh trên diện tích lúa mùa, lúa trung mùa và lúa – tằm. Đồng thời xây dựng phương án quản lý chuột gây hại, cụ thể: xác định tuyến cư trú, tuyến gây hại của chuột và quản lý bằng nước, thuốc BVTV (RAT- K, Biorat...) hoặc vận động địa phương tổ chức bắt thủ công đồng loạt.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát không để nông dân gieo sạ nhiều trà lúa trên cùng cánh đồng, gây khó khăn cho công tác điều tiết nước và phòng trừ sâu bệnh. Các trường hợp xuống giống không đúng quy định phải được điều tra, thống kê đầy đủ, tránh khó khăn trong giải quyết chính sách của Nhà nước khi dịch hại xảy ra.

- Vận động nông dân làm đất và vệ sinh đồng ruộng trước gieo sạ từ 2 - 3 tuần để cắt đứt nguồn sâu, bệnh. Có biện pháp xử lý rơm, rạ (ủ phân hữu cơ, làm nấm...) để hạn chế ngộ độc hữu cơ. Khu vực quanh bờ đê ruộng cần quản lý tốt cỏ dại để hạn chế rầy nâu di trú, hoặc tăng cường trồng hoa để hấp dẫn thiên địch.

- Chủ động chuẩn bị nguồn giống đảm bảo chất lượng phục vụ kịp thời cho sản xuất. Khuyến cáo sản xuất và cơ cấu giống lúa thích hợp; sử dụng những giống lúa cấp xác nhận, chống chịu với rầy nâu và bệnh đạo ôn, giống có độ cứng cây. Áp dụng các biện pháp sạ thưa, sạ hàng, giảm lượng giống gieo sạ không quá 120 kg/ha;

- Tiếp tục ứng dụng các biện pháp kỹ thuật để hạ giá thành sản xuất như “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm”, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý dinh dưỡng tổng hợp ICM; tích cực thực hiện chương trình “Giảm lượng giống gieo sạ”; chương trình “cánh đồng lúa 4 tốt”; mô hình “canh tác lúa thông minh, thích

ứng BĐKH” trên vùng sản xuất lúa chất lượng cao và mô hình cánh đồng lớn; việc canh tác và chăm sóc cần lưu ý đến dư lượng thuốc BVTV trong lúa hàng hóa để đáp ứng ngày càng nghiêm ngặt việc xuất khẩu gạo hiện nay.

- Khuyến cáo nông dân chăm sóc, bón phân thúc, bón cân đối NPK tạo điều kiện cho lúa đẻ nhánh sớm, tập trung, tăng chồi hữu hiệu; cần bổ sung phân trung lượng (canxi, silic) để tăng cường khả năng chống chịu trong điều kiện mưa, bão, hạn chế cây lúa đổ ngã.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng mô hình hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, xây dựng cánh đồng lớn nhằm đảm bảo ổn định đầu ra lúa hàng hóa.

- Hạn chế và quản lý chặt chẽ những giống lúa chưa được công nhận trong sản xuất và kinh doanh theo quy định. Thường xuyên phối hợp kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, phân bón, thuốc BVTV vi phạm quy định để ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng gây thiệt hại cho nông dân.

- Khẩn trương rà soát và có kế hoạch gia cố lại bờ bao, đê bao, công đập để tiêu thoát nước trong mùa mưa. Tập trung thực hiện công tác thủy lợi nội đồng, nạo vét các kênh đã xuống cấp; chủ động phối hợp xây dựng, triển khai kế hoạch vận hành các công đầu mối, điều tiết nước hợp lý và chủ động ứng phó kịp thời đối với những vùng có khả năng ngập úng cục bộ trong tình hình lũ thượng nguồn đổ về kết hợp mưa to và triều cường./.h

**Nơi nhận:**

- Cục TT; Cục BVTV;
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, TX, TP;
- Công ty Thủy nông;
- Phòng: NN-PTNT các huyện; Kinh tế TX, TP;
- Đài PTTH, Báo Trà Vinh (đưa tin);
- DN SX và KD lúa giống;
- Chi cục: TT và BVTV; Thủy lợi; PTNT;
- Trung tâm: Giống; Khuyến nông;
- Phòng CSTT, Thanh tra sở;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



*Nguyễn Ngọc Hải*

## PHỤ LỤC

**Bảng 1: Kế hoạch xuống giống vụ Thu Đông - mùa 2017.**

STT	Huyện	Dự kiến gieo trồng (ha)	Đợt 1 (15/7 - 25/7/2017)	Đợt 2 (05/8 - 20/8/2017)	Đợt 3 (10/9 - 20/9/2017)	Ghi chú
1	Càng Long	12.400	5.000	7.400	-	
2	Cầu Kè	9.500	1.000	5.000	3.500	
3	Tiểu Cần	12.200	2.000	8.000	2.200	
4	Trà Cú	6.300	-	5.200	1.100	
5	Châu Thành	17.500	-	9.500	8.000	
6	Cầu Ngang	14.500	-	8.000	6.500	
7	Duyên Hải	2.800	-	-	2.800	
8	TP Trà Vinh	800	-	-	800	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>76.000</b>	<b>8.000</b>	<b>43.100</b>	<b>24.900</b>	

**Bảng 2: Kế hoạch gieo cấy lúa mùa, lúa trung mùa và lúa - tằm vụ Thu Đông - mùa 2017:**

STT	Huyện	DT lúa mùa /trung mùa (ha)	Diện tích lúa-tằm (ha)	Ghi chú
1	Càng Long	-	-	
2	Cầu Kè	-	-	
3	Tiểu Cần	-	-	
4	Trà Cú	262	97	
5	Châu Thành	827	1.662	
6	Cầu Ngang	290	3.747	
7	Duyên Hải	-	104	
8	TP Trà Vinh	30	-	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.409</b>	<b>5.610</b>	